| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |

Bản án số: **68**/2018/HS-PT
Ngày 26-4-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Bùi Trọng Danh**
*Các Thẩm phán*: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**
Ông **Trần Minh Long**

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà **Hồ Quỳnh Trâm** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Bà **Phan Thị Lựu** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 55/2018/HSPT ngày 15/3/2018 đối với các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*-Bị cáo có kháng cáo:*

**1. Đặng Văn H (Đ)**, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 43, phường N, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hứa Văn Đ1 (c) và bà Đặng Thị Đ2 (c), gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: Không;

Tiền sự: Vào ngày 02/02/2015 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc .

Nhân thân:

- Ngày 24/11/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù giam về tội  tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 12/3/2013, Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù giam về tội  tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 10/4/2006 nhiều lần trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng.

- Ngày 03/12/2012 bị Ủy ban nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017. Có mặt.

2. **Trần Thị Thu C**, sinh ngày 08 tháng 7 năm 1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: số 22 A 2, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần D (1968) và bà Nguyễn Thị L (1970), gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017. Có mặt.

3. **Lê Văn R**, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT: Tổ 143 H, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng; Nơi cư trú: Phòng 612, khu chung cư L, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C (1948) và bà Nguyễn Thị B (1955), gia đình bị cáo có 10 anh em, bị cáo là con thứ chín; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 12/4/2017 đến 14/6/2017, cùng một thủ đoạn là dùng xe Exciter BKS: 43D1-195.12 mượn của anh Trần Minh H1, Đặng Văn H đi rảo quanh các tuyến đường trên địa bàn quận Sơn Trà, dùng kiềm cộng lực đã chuẩn bị sẵn phá khóa đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản. Đặng Văn H cùng với Mai Văn T, Đặng Thanh B, Trần Thị Thu C đã 09 lần trộm cắp tài sản. Trần Thị Thu C và Lê Văn R đã nhiều lần chứa chấp và tiêu thụ tài sản do Đặng Văn H và đồng phạm trộm cắp. Giá trị tài sản trộm cắp, chứa chấp và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cụ thể như sau: Đặng Văn H 09 lần lén lút trộm cắp tài sản tổng trị

giá 241.961.500đồng; Đặng Văn H đồng phạm với Đặng Thanh B một lần, với Mai Văn T hai lần lén lút trộm cắp tài sản tổng trị giá 81.572.000đồng; Trần Thị Thu C đồng phạm với Đặng Văn H 01 lần lén lút trộm cắp tài sản tổng trị giá 39.720.000đồng; Trần Thị Thu Cúc tiêu thụ tài sản do Đặng Văn H cùng đồng phạm trộm cắp mà có, tổng giá trị tài sản Cúc tiêu thụ là 7.290.000đồng; Trần Thị Thu C chứa chấp tài sản do Đặng Văn H và đồng phạm trộm cắp tài sản có trị giá là 26.420.000đồng; Lê Văn R tiêu thụ tài sản do Đặng Văn H và đồng phạm trộm cắp mà có tổng trị giá 10.350.000đồng.

Tang vật thu giữ của Đặng Văn H cùng đồng bọn đã được Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an quận Sơn Trà thu hồi và trả cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

+Bị cáo Đặng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Đặng Văn H** 09(Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

+Bị cáo Trần Thị Thu C phạm các tội "Trộm cắp tài sản", "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s  khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thu C** 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thu C** 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thu C** 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào Điều 55 của BLHS 2015 tổng hợp hình phạt của cả ba tội đối với bị cáo **Trần Thị Thu C** 42(Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/6/2017.

+Bị cáo **Lê Văn R** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn R** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16/6/2017.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đặng Thanh B và Mai Văn Th, phần trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 11, 12, 15/02 /2018, các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R có đơn kháng cáo với nội dung: xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về phần thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và nằm trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung đơn kháng cáo thì thấy: các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R có hành vi trộm cắp tài sản, chứa chấp tài sản do người khác phạm tội, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội nên Bản án sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" đối với bị cáo Đặng Văn H theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS 2015, đối với bị cáo Trần Thị Thu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; đối với bị cáo Lê Văn R về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng tội. Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, vai trò và nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt các bị cáo Đặng Văn H 09 (Chín) năm tù, Trần Thị Thu C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, Lê Văn R 12(Mười hai) tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R đã thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" đối với bị cáo Đặng Văn H theo điểm a khoản 3 Điều 173 BLHS 2015, đối với bị cáo Trần Thị Thu C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015 "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; đối với bị cáo Lê Văn R về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 BLHS 1999 là đúng. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt. Lời khai của các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Từ ngày 12/4/2017 đến 14/6/2017 Đặng Văn H cùng với Mai Văn Th, Đặng Thanh B, Trần Thị Thu C đã 09 lần trộm cắp tài sản, Lê Văn R tiêu thụ tài sản do Đặng Văn H trộm cắp nên bị cáo đã phạm các tội "Trộm cắp tài sản", "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với tổng tài sản là 241.961.500đồng như Bản án sơ thẩm số 06/2018/HSST ngày 08/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử là có căn cứ, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính để nuôi sống bản thân mà đã trộm cắp tài sản của người khác để thỏa mãn nhu cầu, mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, tiếp tay cho người khác phạm tội, ảnh hưởng trật tự trị an trên địa bàn thành phố, xâm hại an toàn, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, vai trò, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đồng thời áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 52 và điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Đặng Văn H 09 (Chín) năm tù, Trần Thị Thu C 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, Lê Văn R 12 (Mười hai) tháng tù là phù hợp nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R, giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1/ Căn cứ vào:** Điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R** và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Đặng Văn H** phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Bị cáo **Trần Thị Thu C** phạm tội "Trộm cắp tài sản", "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; Bị cáo **Lê Văn R** phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào: điểm a khoản 3 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm b, g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Đặng Văn H** 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s  khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thu C** 18 (Mười tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thu C** 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Trần Thị Thu C** 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào Điều 55 của BLHS 2015 tổng hợp hình phạt của cả ba tội đối với bị cáo **Trần Thị Thu C** 42(Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 250 BLHS 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 của BLHS 2015.

Xử phạt: bị cáo **Lê Văn R** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2017.

**3.** Về án phí: Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đặng Văn H, Trần Thị Thu C, Lê Văn R mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- Vụ 1;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu ;
- TAND quận Hải Châu ;
- Chi cục THA quận Hải Châu ;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Bùi Trọng Danh**